

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST

Ngày: 30-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Trường Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Phước Tâm**

2. Bà **Hồ Thị Mai Hương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Kim Xoa** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Tân** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T, sinh năm 1978 tại Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp HD, xã NM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Việt C, sinh năm 1940 và bà Phan Thị T, sinh năm 1946; Vợ tên: Võ Kim P, sinh năm 1976; Có hai con tên Nguyễn Võ Nghi Đ, sinh năm 2002 và Nguyễn Thị Như H, sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Năm 1999, bị Tòa án nhân dân huyện TM, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Tạm giữ: Không; Tam giam ngày 29/3/2021; Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Cao Lãnh, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Ông **Trần Ngọc Th** - sinh năm 1957 (đã chết).

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Bà Tô Thị T - sinh năm 1958, anh Trần Ngọc V - sinh năm 1977, chị Trần Ngọc N - sinh năm 1981, anh Trần Ngọc V - sinh năm 1984 và chị Trần Ngọc D - sinh năm 1990; cùng địa chỉ: ấp TĐ, xã TT, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà T, chị V, chị N và chị D là anh **Trần Ngọc V** (theo các văn bản uỷ quyền ngày 23/02/2021 và ngày 10/5/2021); anh V có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Trần Thanh TM** - sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 22/2A, KP 10, thị trấn TO, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long; anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Trung T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 19/01/2021, Nguyễn Trung T điều khiển xe ô tô biển số 66A-097.98 chở người thân đến nhà anh Nguyễn Văn N ngụ ấp 4, xã BS, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp để dự đám cưới. Tại đây, T uống bia đến khoảng 15 giờ thì T điều khiển xe ô tô chở người thân về nhà. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe ô tô trở lại đám cưới và tiếp tục uống bia, đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì T điều khiển xe ô tô đến nhà anh Nguyễn Văn R ngụ khóm MT, thị trấn MT, huyện CL để uống rượu cùng anh R, anh Trần Công K và anh Lê Văn D. Đến khoảng 17 giờ, T điều khiển xe ô tô chở anh R, D, K đến khu vực thành phố Cao Lãnh chơi, khi đến km 28+800 thuộc khu vực khóm MT, thị trấn MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp thì T điều khiển xe ô tô vượt xe mô tô biển số 66P1-779.67 do ông Trần Ngọc Th, sinh năm 1957 ngụ ấp TC, xã TT, thành phố CL đang điều khiển cùng chiều phía trước thì bộ phận tay cầm cửa sau bên phải xe ô tô của T va chạm vào tay cầm bên trái xe mô tô của ông Th, làm xe mô tô của ông Th đâm sang lề trái, đụng vào đầu xe ô tô biển số 64A-048.14 do anh Trần Thanh TM đang điều khiển chiều ngược lại làm ông Th tử vong tại chỗ, còn T điều khiển xe ô tô rời khỏi hiện trường. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì Công an huyện Cao Lãnh truy tìm và phát hiện xe ô tô của T đang đỗ trên vỉa hè thuộc khu vực thị trấn MT, huyện CL nên tiến hành thu giữ xe ô tô biển số 66A-097.98, giấy phép lái xe tên Nguyễn Trung T và các giấy tờ xe, đồng thời đưa T đến Trung tâm y tế huyện Cao Lãnh tiến hành lấy mẫu máu và nước tiểu để giám định sau đó đưa T về Công an huyện Cao Lãnh để làm việc.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường lúc 18 giờ ngày 19/01/2021, vị trí xảy ra tai nạn tại km 28+800 đường Quốc Lộ 30 thuộc khu vực khóm MT, thị trấn MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp, mặt đường rộng 12,40 mét, đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, đường 02 chiều có vạch sơn màu vàng liên tục ở giữa đường. Chọn mép đường bên phải theo hướng thành phố CL đến thị trấn MT, huyện CL làm lề chuẩn để đo các dấu vết, vị trí nạn nhân, vị trí phương tiện, dấu vết cơ học của các phương tiện. Xác định điểm va chạm giữa xe ô tô biển số 66A-097.98 do T điều khiển vào xe mô tô biển số 66P1-779.67 do ông Th điều khiển vào lề là 7,90 mét. Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 66P1-779.67 với xe ô tô biển số 64A-048.14 do anh Trần Thanh TM điều khiển vào lề là 6 mét. Quá trình khám nghiệm hiện trường đã chụp ảnh, đồng thời thu giữ xe mô tô biển số 66P1-779.67 và xe ô tô biển số 64A-048.14 cùng các giấy tờ xe có

liên quan để làm cơ sở xử lý theo quy định pháp luật. Ngoài ra quá trình điều tra còn thu giữ 01 đĩa CD chứa đoạn camera ghi lại hành trình xe ô tô biển số 64A-048.14 do anh TM giao nộp và 01 đĩa CD chứa đoạn camera ghi lại diễn biến vụ tai nạn trên do anh Võ Thanh P giao nộp để làm căn cứ xử lý.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 65/TTh-TTPY ngày 19/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp, xác định nguyên nhân chết Trần Ngọc Th do chấn thương sọ não nặng/Tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận giám định số 101/KL-KTHS ngày 29/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp đã giám định và kết luận nồng độ cồn trong máu của ông Trần Ngọc Th là 200,2mg/100ml máu.

Tại bản kết luận giám định số 109/KL-KTHS ngày 01/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp đã giám định và kết luận nồng độ cồn trong máu của ông Nguyễn Trung T là 168,1mg/100ml máu.

Tại bản kết luận giám định số 174/KL-KTHS ngày 17/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp đã giám định các dấu vết cơ học được thu thập được trên xe ô tô 66A-097.98 và xe mô tô 66P1-779.67 kết luận như sau:

1. Dấu vết trượt xước bám dính chất màu xám ở đầu tay cầm bên trái của xe mô tô 66P-779.67 phù hợp với các dấu vết trượt xước mất sơn ở mặt ngoài cửa sau bên phải, mặt ngoài tay cầm cửa sau bên phải và mặt ngoài bên phải của khoan hành lý (Vết thứ nhất, thứ hai, thứ ba) của xe ô tô 66A-097.98.

2. Vị trí va chạm giữa xe mô tô 66P-779.67 với xe ô tô 66A-097.98 trên đường là phía trước đâm đầu vết cày xước không liên tục trên mặt đường (ký hiệu số 4) thuộc phần đường bên trái theo hướng thành phố Cao Lãnh đi An Hữu.

Từ các căn cứ trên xác định nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn trên là do Nguyễn Trung T điều khiển xe ô tô khi trong người có nồng độ cồn vượt mức quy định, điều khiển xe ô tô vượt xe không đảm bảo an toàn gây nguy hiểm cho người khác, bỏ trốn khỏi hiện trường theo quy định tại Điều 8, 14 Luật giao thông đường bộ nên lỗi chính trong vụ án trên thuộc về T.

Đối với anh Trần Thanh TM tham gia giao thông có giấy phép lái xe, không uống rượu, bia hay chất chất kích thích khác, chạy đúng phần đường quy định; việc T điều khiển xe ô tô vượt không đảm bảo an toàn nên va chạm vào xe của ông Th làm ông Th tự lao vào đầu xe ô tô của anh là sự kiện bất ngờ anh TM không có lỗi nên Công an huyện Cao Lãnh không xử lý anh TM.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Trung T đã khắc phục hậu quả với số tiền 150.000.000 đồng cho anh Trần Ngọc V là đại diện hợp pháp của ông Th. Riêng anh Trần Thanh TM đã hỗ trợ cho anh V số tiền 30.000.000 đồng, anh V đã nhận tiền của bị cáo T và anh TM xong. Về dân sự anh V không còn yêu cầu gì thêm và đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho T. Qua đó, Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh đã trả lại các xe ô tô cùng các giấy tờ xe cho các chủ sở hữu xong.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSHCL ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng điểm b và c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T với mức án từ 04 năm đến 05 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô từ 01 năm đến 02 năm.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

- Về xử lý vật chứng: Theo Cáo trạng, Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục quản lý giấy phép lái xe ô tô của Nguyễn Trung T để đảm bảo thi hành án. Tuy nhiên, tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thay đổi quan điểm cho rằng đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo và không phải là vật chứng, không cần thiết phải tạm giữ nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

* Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và Luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Trung T đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 20/CT-VKSHCL ngày 26/5/2021 của

Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo. Chính bị cáo đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 66A-097.98 lưu thông trên Quốc Lộ 30 hướng từ thị trấn Mỹ Thọ đến thành phố Cao Lãnh khi trong người có nồng độ cồn, do bị cáo không chú ý quan sát và vượt xe khác mà không đảm bảo an toàn nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 66P1-779.67 do Trần Ngọc Th đang điều khiển cùng chiều phía trước vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 19/01/2021, tại km 28 + 800 thuộc địa phận khóm MT, thị trấn MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp, sau khi xảy ra va chạm đã làm cho ông Th điều khiển xe mô tô mất thăng bằng và lao sang phần đường bên trái tiếp tục va chạm với xe ô tô 64A-048.14 do anh Trần Thanh T đang điều khiển chiều ngược lại, hậu quả làm ông Th tử vong tại hiện trường.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y về tử thi và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trung T đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Trung T, khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bản thân bị cáo đã được học tập và đã được cấp giấy phép lái xe theo quy định nhưng bị cáo điều khiển xe không tuân thủ đúng quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, cụ thể là bị cáo đã điều khiển xe thiếu quan sát, vượt xe sai quy định và không đảm bảo an toàn giao thông nên đã xảy ra va chạm với phương tiện khác khi đang lưu thông cùng chiều phía trước và đây cũng là nguyên nhân chính gây ra vụ tai nạn giao thông như đã nêu trên. Đồng thời, bị cáo biết rõ việc điều khiển xe ô tô khi trong người có nồng độ cồn là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện; lẽ ra, khi gây ra tai nạn như trên thì bị cáo phải quay lại để xem xét cứu giúp người bị nạn mà ngược lại, khi biết việc mình đã gây tai nạn nhưng bị cáo đã cố tình rời khỏi hiện trường để trốn tránh trách nhiệm, thuộc trường hợp định khung tăng nặng theo quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tâm lý người dân khi tham gia giao thông, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục bị cáo trở thành một công dân có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra thì bị cáo đã thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả xong cho phía gia đình của người bị hại và được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; về nhân thân, bị cáo có cha (ông Nguyễn Việt Châu) là người có công với cách mạng, được tặng thưởng nhiều huân, huy chương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Việc áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo là cần thiết nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian tự sửa chữa bản thân và có ý thức chấp hành pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và truy tố, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả xong. Người đại diện hợp pháp của bị hại khẳng định không còn yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với giấy phép lái xe số 870120004882 mang tên Nguyễn Trung T là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên phải trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh về tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b và c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, cấm bị cáo Nguyễn Trung T hành nghề lái xe ô tô 01 năm kể từ ngày **bị cáo chấp hành xong hình phạt tù**.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đặt vấn đề xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe số 870120004882, hạng C có giá trị đến ngày 22/6/2022 mang tên Nguyễn Trung T, sinh năm 1978, nơi cư trú: ấp Hòa Dân, xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Vật chứng đang được Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh quản lý).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Trường Chinh